

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày: 28-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh;

2. Ông Lê Quang Chính.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2017/HSST, ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B, sinh ngày: 10/12/1998, tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Phước T, huyện N, tỉnh N; số CMND 264481765; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; tiền sự: không; tiền án: không.

- Nhân thân: Ngày 10/02/2017 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/11/2017, tạm giam ngày 14/11/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh N – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Phan Xuân Th, sinh ngày 10/12/2000, trú tại: Khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh N. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Xuân U, sinh năm: 1957, trú tại: Khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh N. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ sáng ngày 29/9/2016, Nguyễn Ngọc B đi đến chùa An Lạc ở thôn P, P, N phá ổ khóa cổng rồi đi vào trong chùa lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện hiệu

SonSu của Nguyễn Phan Xuân Th là người đang tu hành và học tập trong chùa đem đến cất giấu tại một ngôi nhà bỏ hoang ở cùng thôn P (đây là ngôi nhà bà Ngoại của bạn B tên là Phạm Anh V không có người ở nên giao cho V trông coi quản lý), sáng ngày 29/9/2016 V phát hiện chiếc xe đạp điện trên để trong nhà bà ngoại, V hỏi những người xung quanh nhưng không có ai nhận nên V dùng rựa đập phá một số bộ phận làm cho xe bị hư hỏng. Ngày 02/10/2016 B đến gặp V thỏa thuận giao chiếc xe này cho V để cầm trừ số tiền 500.000đ B nợ V trước đó. Sau đó V nghe nói Nguyễn Phan Xuân Th ở trong chùa An Lạc bị mất xe đạp điện, V biết được em Nguyễn Thái T có quen biết với Nguyễn Phan Xuân Th nên V đã nhờ em T kêu Nguyễn Phan Xuân T đến nhận xe, nhưng sau đó T báo lại là Th không nhận xe mà đã rời khỏi chùa bỏ đi đâu không rõ. Đến khoảng cuối tháng 10/2017 V tháo rời 01 cặp bánh xe ra bán phế liệu cho chị Võ Thị Kim Ph 120.000đ, sau đó V cho anh Trai là Phạm Anh Đ các bộ phận khác còn lại của xe để bán phế liệu cho chị Ph được 150.000đ.

Tại biên bản định giá tài sản số 14/BB-ĐGTS, ngày 01/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận xe đạp điện trên có giá trị là 2.780.822 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số 89/BB-ĐGTS ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận phần xe đạp điện bị hư hỏng trên có giá trị 710.000 đồng.

Về vật chứng: Chiếc xe đạp điện trên Phạm Anh V và Phạm Anh Đ đã tháo rời nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Anh Nguyễn Phan Xuân Th yêu cầu bồi thường số tiền 2.780.822 đồng. Nguyễn Ngọc B đã thỏa thuận đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này cho Nguyễn Phan Xuân Th, nhưng hiện nay Biên chưa bồi thường được khoản nào.

Tại bản cáo trạng số 52/QĐ - KSĐT, ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Lúc 01 giờ sáng ngày 29/9/2016, bị cáo Nguyễn Ngọc B đi đến chùa An Lạc ở thôn Phước K, xã P, phá ổ khóa cổng rồi đi vào trong chùa lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện hiệu SonSu của Nguyễn Phan Xuân Th là người đang tu hành và học tập trong chùa đem đến cất giấu tại một ngôi nhà bỏ hoang ở cùng thôn Phước K (đây là ngôi nhà bà Ngoại của bạn B tên là Phạm Anh V không có người ở nên giao cho V trông coi quản lý), sáng ngày 29/9/2016 V phát hiện chiếc xe đạp điện trên để trong nhà bà ngoại, V hỏi những người xung quanh nhưng không có ai nhận nên V dùng rựa đập phá một số bộ phận làm cho xe bị hư hỏng. Ngày 02/10/2016 bị cáo B đến gặp V thỏa thuận giao chiếc xe này cho V để cầm trả số tiền 500.000đ bị cáo B nợ V trước đó. Sau đó V nghe nói Nguyễn Phan Xuân Th ở trong chùa An Lạc bị mất xe đạp điện, V biết được em Nguyễn Thái T có quen biết với Th nên V đã nhờ em T kêu Nguyễn Phan Xuân Th đến nhận xe, nhưng sau đó T báo lại là Th không nhận xe mà đã rời khỏi chùa bỏ đi đâu không rõ. Đến khoảng cuối tháng 10/2017 V tháo rời 01 cặp bánh xe ra bán phế liệu cho chị Võ Thị Kim Ph được 120.000đ, sau đó V cho anh Trai là Phạm Anh Đ các bộ phận khác còn lại của xe để bán phế liệu cho chị Ph được 150.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc B là nguy hiểm cho xã hội vì không những xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe và góp phần phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo B, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Ngọc B ở độ tuổi chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi) nên việc nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, hậu quả và nhân thân bị cáo Nguyễn Ngọc B. Hội đồng xét xử cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Ngọc B ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo B có điều kiện cải tạo, học tập trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này.

Đối với hành vi của Phạm Anh V đập phá làm hư hỏng xe đạp điện nhưng thiệt hại 710.000 đồng không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của Phạm Anh V và Phạm Anh Đ bán các bộ phận của xe đạp điện trên, xét thấy hành vi hạn chế, chưa đến mức phải xử lý hình sự; đối với chị Võ Thị Kim Ph mua lại một số bộ phận của xe đạp điện do V và Đ bán, nhưng chị Ph không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Phan Xuân Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc B phải bồi thường trị giá xe đạp điện là 2.780.822 đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc B đã thỏa thuận đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Nguyễn Phan Xuân Th.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trong quá trình điều tra bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường 2.780.822 đồng. Theo điểm f Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án nghi nhận việc bồi thường thiệt hại thì họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/11/2017.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Ngọc B và người bị hại Nguyễn Phan Xuân Th. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải bồi thường cho Nguyễn Phan Xuân Th 2.780.822 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

“...Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư Pháp tỉnh N;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hán Văn Nhuận